

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 258/2020/HS-ST.

Ngày: 25-5-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Công Danh**

2. Bà **Thiều Thị Phi Loan**

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Võ Hồng Toàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 278/2020/HSST- QĐ ngày 08 tháng 05 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Quý C (tên gọi khác: không), sinh năm 1990; Nơi sinh: tỉnh H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã K, huyện K, tỉnh H. Nơi cư trú: 143/53B, tổ 5, khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ tên cha: Vũ Xuân C, sinh năm 1966 (còn sống); Họ tên mẹ: Vũ Thị H, sinh năm: 1970 (còn sống); chưa có vợ con ; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 03/12/2019, bị tạm giữ theo quyết định số 669 ngày 03/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến ngày 12/12/2019, được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/12/2019, Vũ Quý C lên mạng Facebook thì thấy 01 tài khoản Facebook có tên “Hoàng Tiên” có đăng tin bán pháo các loại nên C nảy sinh ý định mua về để sử dụng. Thực hiện ý định trên, C đã liên hệ với tài khoản Facebook “Hoàng Tiên” đặt mua 04 hộp pháo loại 88 ống/hộp, 02 hộp pháo loại 36 ống/hộp, 04 hộp pháo dây loại 4,5m/hộp với giá 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm ngàn đồng) rồi thỏa thuận hình thức thanh toán là chuyển tiền qua số tài khoản của chủ Facebook “Hoàng Tiên” và liên lạc qua số điện thoại 0338016893 (do chủ tài khoản Facebook “Hoàng Tiên” cung cấp). Từ ngày 02/12/2019 đến ngày 03/12/2019, C đã 02 lần chuyển tiền cho chủ tài khoản Facebook “Hoàng Tiên” để mua pháo, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 02/12/2019, chủ tài khoản Facebook “Hoàng Tiên” yêu cầu C chuyển 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm ngàn đồng) tiền mua pháo, sau khi chuyển tiền tại 01 cửa hàng Viettel (không rõ địa chỉ) tại phường Long Bình, thành phố Biên Hòa thì C thông báo cho chủ tài khoản Facebook “Hoàng Tiên” qua số điện thoại 0338016893 và được hẹn lúc 15 giờ ngày 02/12/2019 đến bến xe Tam Hiệp, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để nhận pháo. Khi C đến điểm hẹn thì được 01 nhân viên xe buýt (không rõ họ tên, địa chỉ) gọi điện thoại và đến giao cho C 01 thùng giấy bên trong có 02 hộp pháo loại 36 ống/hộp, 03 hộp pháo dây loại 4,5m/hộp với tổng trọng lượng là 7,2 kg và C đem về cất giấu tại phòng trọ ở số 143/53B, khu phố 6, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa.

Lần 2: Ngày 03/12/2019, C tiếp tục đến 01 cửa hàng Viettel (không rõ địa chỉ) tại phường Long Bình, thành phố Biên Hòa chuyển 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm ngàn đồng) cho chủ tài khoản Facebook “Hoàng Tiên” rồi gọi điện thoại thông báo qua số điện thoại 0338016893 thì được hẹn lúc 15 giờ cùng ngày đến bến xe Tam Hiệp nhận pháo. Khoảng 15 giờ ngày 03/12/2019 C đến điểm hẹn thì được 01 nhân viên xe buýt (không rõ họ tên, địa chỉ) gọi điện thoại

và đến giao cho C 01 thùng giấy bên trong có 04 hộp pháo loại 88 ống/hộp, 01 hộp pháo dây loại 4,5m/hộp với tổng trọng lượng là 14,2 kg. Khi C đang điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số: 38K1-489.35 chở số pháo trên về phòng trọ thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát kinh tế - Công an thành phố Biên Hòa phát hiện và lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với C.

Quá trình điều tra, Vũ Quý C khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:

- 04 hộp pháo loại 88 ống/hộp, 02 hộp pháo loại 36 ống/hộp, 04 hộp pháo dây loại 4,5m/hộp.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 có số IMEI 1: 353236071932001/01, số IMEI 2: 353237071932009/01 là phương tiện của bị cáo Vũ Quý C sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 34K1-489.35 là phương tiện của bị cáo Vũ Quý C sử dụng vào việc phạm tội.

- Tại kết luận giám định số 265/C09B ngày 06/12/2019 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an kết luận: “04 hộp pháo loại 88 ống/hộp, 02 hộp pháo loại 36 ống/hộp, 04 hộp pháo dây loại 4,5m/hộp là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ và có tổng trọng lượng 21,4 kg”.

Bản cáo trạng số: 146/CT-VKSBH ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Vũ Quý C về tội “Tàng trữ hàng cấm”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Vũ Quý C từ 80.000.000 đồng – 100.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Tại phiên tòa bị cáo trình bày: bị cáo thống nhất với hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến gì đối với kết luận giám định.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 02/12/2019 đến ngày 03/12/2019, Vũ Quý C đã 02 lần thực hiện hành vi tàng trữ hàng cấm là 04 hộp pháo loại 88 ống/hộp, 02 hộp pháo loại 36 ống/hộp, 04 hộp pháo dây loại 4,5m/hộp với tổng trọng lượng là 21,4 Kilogram thì bị bắt quả tang để điều tra, xử lý.

Như vậy, hành vi tàng trữ 04 hộp pháo loại 88 ống/hộp, 02 hộp pháo loại 36 ống/hộp, 04 hộp pháo dây loại 4,5m/hộp với tổng trọng lượng là 21,4 Kilogram pháo (theo Kết luận giám định số 265/C09B ngày 06/12/2019 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an đây là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ) của bị cáo Vũ Quý C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố và viện dẫn.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành vi dân sự, nhận thức được hành vi tàng trữ pháo nổ là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có một mức án tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo 02 lần thực hiện hành vi tàng trữ pháo nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cung cấp thông tin để Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện, bắt giữ tội phạm; gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; gia đình nội ngoại có nhiều người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử cân nhắc vào tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Đối với đối tượng bán pháo cho Vũ Quý C qua tài khoản Facebook có tên “Hoàng Tiên” do chưa rõ nhân thân, lai lịch và số tài khoản sau khi chuyển tiền thì Vũ Quý C đã vứt bỏ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là đúng quy định.

Đối với số điện thoại 0338016893 hiện nay chưa làm việc được với chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là đúng quy định.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 03 hộp pháo loại 88 ống/hộp, 02 hộp pháo có 35 ống/hộp, 04 hộp pháo dây loại 4,5m/hộp còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 có số IMEI 1: 353236071932001/01, số IMEI 2: 353237071932009/01 và 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 34K1-489.35 là phương tiện của bị cáo Vũ Quý C sử dụng vào việc phạm tội.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: về tội danh truy tố và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Quý C phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Vũ Quý C 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 03 hộp pháo loại 88 ống/hộp, 02 hộp pháo có 35 ống/hộp, 04 hộp pháo dây loại 4,5m/hộp còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các tài sản là phương tiện bị cáo Vũ Quý C sử dụng vào việc phạm tội, gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 có số IMEI 1: 353236071932001/01, số IMEI 2: 353237071932009/01.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 34K1-489.35.

(Các vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Quý C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phú